

Số: 2808/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (*Phụ lục kèm theo*), cụ thể: sửa đổi 01 thủ tục về xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp và bãi bỏ 01 thủ tục về khai, nộp phí đối với xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam, đã được công bố tại Quyết định số 1949/QĐ-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính; ✓
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Quỹ bảo trì trung ương;
- Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Lưu VT, CST (P5).

KÊ. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

Phụ lục

BỘ TÀI CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2808/QĐ-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	B-BTC-26659-TT	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ	Phí, lệ phí	Đơn vị đăng kiểm, Sở Giao thông vận tải

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	B-BTC-26653-TT	Thu nộp tiền phí sử dụng đường bộ áp dụng đối với xe ô tô	Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện	Phí, lệ phí	Đơn vị đăng kiểm, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ trung ương

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh

I. Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp

1. Trình tự thực hiện

1.1. Xe ô tô (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng và công an) trong các trường hợp sau đây đã nộp phí sử dụng đường bộ thì chủ phương tiện được trả lại phí đã nộp hoặc trừ vào số phí phải nộp kỳ sau:

- a) Bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai.
- b) Bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.
- c) Bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.
- d) Xe kinh doanh vận tải thuộc các hợp tác xã, doanh nghiệp kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên.
- đ) Xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã như: nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm nghiệp và xe ô tô dùng để sát hạch của tổ chức đào tạo dạy nghề lái xe.
- e) *Xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên;*
- g) *Xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên.*

1.2. Đối với xe ô tô tại điểm d và điểm đ mục 1.1 nêu trên, chủ phương tiện lập hồ sơ gửi Sở Giao thông vận tải.

Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ: Trường hợp chưa đủ điều kiện thì ra thông báo trả lại cho doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành/Đơn xin xác nhận xe không tham gia giao thông, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (nếu có).

1.3. Đối với xe ô tô tại các điểm a, b, c, e và g mục 1.1 nêu trên, chủ phương tiện lập hồ sơ bù trừ hoặc trả phí gửi đơn vị đăng kiểm.

Đơn vị đăng kiểm kiểm tra tiếp nhận hồ sơ, đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận các tài liệu trong hồ sơ.

2. Cách thức thực hiện

Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, đơn vị đăng kiểm.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ nộp tại Sở Giao thông vận tải

- a) Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên

- Đơn xin tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (bản sao).

b) Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ

- Đơn đề nghị xác nhận xe ô tô không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp và xe dùng để sát hạch thuộc sở hữu của doanh nghiệp theo mẫu tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Bản sao giấy đăng ký kinh doanh.

- Bản sao giấy đăng ký xe (của từng xe đề nghị).

3.2. Thành phần hồ sơ nộp tại đơn vị đăng kiểm

a) Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên

Đơn xin tạm dừng lưu hành bản chính (có xác nhận của Sở Giao thông vận tải); biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (đối với xe thuộc diện cấp biển hiệu, phù hiệu); biên lai thu phí sử dụng đường bộ (bản sao).

b) Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ: Đơn đề nghị (có xác nhận của Sở Giao thông vận tải).

c) Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.

- Giấy đề nghị trả phí theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Bản phô tô (không cần công chứng, chứng thực) các giấy tờ chứng minh thời gian không được sử dụng phương tiện (như: Quyết định tịch thu xe của cơ quan có thẩm quyền, văn bản thu hồi giấy đăng ký và biển số xe).

- Bản phô tô biên lai thu phí (không cần công chứng, chứng thực). Trường hợp bị mất biên lai thu phí, chủ phương tiện đề nghị đơn vị đăng kiểm nơi nộp phí cấp lại bản sao biên lai thu phí.

- Riêng đối với xe ô tô bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên thì ngoài các giấy tờ nêu trên, chủ phương tiện còn phải cung cấp Biên bản thu tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

d) Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên. Chủ phương tiện cung cấp giấy tờ chứng minh xe được xuất cảnh, nhập cảnh (được công chứng, chứng

thực; nếu là bản phô tô thì mang bản gốc để đối chiếu) cho đơn vị đăng kiểm khi đăng kiểm.

d) Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên chủ phương tiện phải xuất trình Tờ khai mất tài sản có xác nhận của cơ quan công an. Trường hợp tìm thấy phương tiện thì chủ phương tiện phải cung cấp cho đơn vị đăng kiểm Biên bản bàn giao tài sản do cơ quan công an thu hồi giao cho chủ phương tiện.

3.3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết

4.1. Tại Sở Giao thông vận tải

a) Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên

- Trường hợp chưa đủ điều kiện thì ra Thông báo theo mẫu tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.

- Trường hợp đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.

b) Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Giao thông vận tải thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ chậm nhất trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét, Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra thực tế doanh nghiệp và xác nhận vào Đơn đề nghị nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai của doanh nghiệp, thời gian thực hiện chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp kết quả kiểm tra không đúng với đơn đề nghị, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện lại hồ sơ, để Sở Giao thông vận tải xác nhận.

4.2. Tại đơn vị đăng kiểm

a) Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên

- Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp thì ra Thông báo theo mẫu tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ, thời gian thực hiện 02 ngày làm việc.

- Trường hợp đủ điều kiện thì lập Biên bản thu tem nộp phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc.

b) Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ: Đơn vị đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu với Đơn đề nghị có dấu xác nhận

của Sở Giao thông vận tải, nếu phù hợp sẽ không thu phí sử dụng đường bộ đối với các xe này kể từ ngày Sở Giao thông vận tải xác nhận.

c) Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.

Trường hợp hồ sơ trả phí chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, đơn vị đăng kiểm phải thông báo cho người nộp hồ sơ để hoàn chỉnh.

Chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị trả phí, căn cứ hồ sơ đề nghị trả phí của chủ phương tiện, thủ trưởng đơn vị đăng kiểm ra Quyết định trả phí.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm, Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định trả phí theo mẫu tại Phụ lục số 04, Thông báo về việc không được trả phí theo mẫu tại Phụ lục số 05, Thông báo không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục số 07 và Thông báo chưa đủ điều kiện thuộc diện không chịu phí theo mẫu tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Giấy đề nghị trả phí theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (biểu mẫu kèm theo).

- Đơn xin tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (biểu mẫu kèm theo).

- Đơn đề nghị cấp lại tem nộp phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (biểu mẫu kèm theo).

- Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu (theo mẫu tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (biểu mẫu kèm theo).

- Đơn đề nghị xác nhận xe ô tô không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp và xe dùng để sát hạch thuộc sở hữu của doanh nghiệp theo mẫu tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (biểu mẫu kèm theo).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Xe ô tô (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng và công an) trong các trường hợp sau đây đã nộp phí sử dụng đường bộ thì chủ phương tiện được trả lại phí đã nộp hoặc trừ vào số phí phải nộp kỳ sau:

- a) Bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai.
- b) Bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.
- c) Bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.
- d) Xe kinh doanh vận tải thuộc các hợp tác xã, doanh nghiệp kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên.
- đ) Xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã như: nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm nghiệp và xe ô tô dùng để sát hạch của tổ chức đào tạo dạy nghề lái xe.
- e) Xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên.
- g) Xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

a) Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012, Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quỹ bảo trì đường bộ.

b) Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

12. Mẫu đơn



Thu tục xác định xe
không chịu phí.docx

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung bổ sung./.

Phụ lục số 02

(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm 201...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ

Kính gửi:(tên cơ quan trả phí).....

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị trả/bù trừ phí

Tên tổ chức, cá nhân

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu: Điện thoại:

Địa chỉ :.....Quận/huyện: Tỉnh/thành phố:

II. Nội dung đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ

1. Thông tin về khoản phí đề nghị trả lại/bù trừ:

- Phương tiện đã nộp phí:.....(loại xe, biển số xe).....
- Thời gian đã nộp phí: Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....
- Số tiền phí đã nộp:.....
- Số tiền phí đề nghị trả lại/bù trừ:.....
- Lý do đề nghị trả lại/bù trừ:.....

2. Hình thức đề nghị trả phí

2.1. Bù trừ:

2.2. Trả lại tiền phí:

- Trả lại bằng: Tiền mặt: Chuyển khoản:

- Chuyển tiền vào tài khoản số: tại ngân hàng.....

(hoặc) Người nhận tiền: Số CMND/Căn cước/HC: cấp ngày..... tại.....

III. Tài liệu gửi kèm (ghi rõ tên tài liệu, bản chính, bản sao)

1.....

2.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Người đề nghị

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Phụ lục số 06
(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng
11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 201..

ĐƠN XIN TẠM DỪNG LƯU HÀNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên:.... *doanh nghiệp, hợp tác xã*

Số ĐKKD: cấp ngày:.....

Địa chỉ cơ quan:.....

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận và thực hiện tạm giữ phù hiệu, biển hiệu làm cơ sở cho... (*Tên doanh nghiệp, hợp tác xã*)... để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Số phù hiệu, biển hiệu (nếu có)	Thời gian dự kiến tạm dừng hoạt động
1				Từ ngày đến ngày ...
2				

Sở Giao thông vận tải tỉnh..... xác nhận các xe nêu trên đúng là xe thuộc sở hữu của doanh nghiệp; doanh nghiệp xin nghỉ lưu hành từ ngày... tháng... năm....

Sở Giao thông vận tải đã lập biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu của xe kể từ ngày ... tháng ... năm

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dừng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 10
(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng
11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng .. năm 201..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Trả lại phù hiệu, biển hiệu

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên tôi là:.....

Số CMND/Căn cước..... cấp tại..... cấp ngày:.....

Đại diện cho:.....

Giấy giới thiệu số:.....

Ngày.../.../201.. , tôi đã có Đơn và đã nộp phù hiệu, biển hiệu để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay tôi làm đơn này đề nghị quý Sở xem xét trả lại phù hiệu, biển hiệu cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Đơn vị cấp	Số phù hiệu, biển hiệu

Tôi xin cảm ơn!

Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 11
(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng
11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CQ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 201..

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Xe ô tô dùng để sát hạch; xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên cơ quan đề nghị.....

Số ĐKKD: cấp ngày:.....

Địa chỉ:.....

1. Đề nghị của đơn vị

Đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra và xác nhận phương tiện thuộc sở hữu của doanh nghiệp chúng tôi là xe dùng để:.... (sát hạch lái xe/xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp/hợp tác xã)...., để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Tuyến đường/khu vực hoạt động
1	Ví dụ: Xe tải	14M-1234	Mỏ Than Mông Dương
2			

2. Sở Giao thông vận tải đã kiểm tra và xác nhận các phương tiện nêu trên là các xe dùng để.. (sát hạch lái xe/xe không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp)...; theo đúng nội dung đã kê khai. Đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai và sử dụng phương tiện.

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dùng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

....., ngày ..tháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 14

(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại tem nộp phí sử dụng đường bộ

Kính gửi: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới.....

Tên tôi là:, đại diện cho ...*(doanh nghiệp, hợp tác xã)*.....

Số CMND/Căn cước..... cấp ngày cấp tại:.....

Địa chỉ (theo hộ khẩu thường trú).....

Ngày.../.../201..., Tôi đã có Đơn và đã nộp Tem nộp phí sử dụng đường bộ để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay đề nghị được cấp lại Tem nộp phí sử dụng đường bộ cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Ghi chú
1			
2			

Đơn đề nghị này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho chủ phương tiện, 01 bản lưu tại đơn vị đăng kiểm.

DN/HTX KD VẬN TẢI
(Ký tên và đóng dấu)

NHÂN VIÊN ĐƠN VỊ
ĐĂNG KIỂM
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
ĐĂNG KIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)